TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2018/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2018/TLST – HNGĐ ngày 29/3/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức M - sinh năm 1974;

Bị đơn: Chị Trần Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) - sinh năm 1979.

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa .

- Căn cứ Điều 55; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Đức M - sinh năm 1974;
- Chị Trần Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) - sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: Thôn X G, xã M Tr, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

2 - Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức M - sinh năm 1974;
- Bị đơn: Chị Trần Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) - sinh năm 1979.

Đều có địa chỉ: Thôn X G, xã M Tr, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

3 - Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Quốc K - sinh ngày 20/11/2002 và Nguyễn Huy H - sinh ngày 25/8/2007. Chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi con có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung, hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp

nuôi con sau ly hôn có yêu cầu Tòa án giải quyết, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Chị Trần Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H) có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, anh M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh M, chị H đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức M chịu cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng(Ba trăm nghìn đồng) mà anh M đã nộp tại biên lai số AA/2017/0001427 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả anh Nguyễn Đức M số tiền tạm ứng là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tiền chênh lệch tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã M Tr;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoan